TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH TIỀN GIANG Bản án số: 83/2023/HS-ST Ngày: 24/7/2023	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TIỀN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Anh Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Thành Trại**

2. Ông **Phùng Văn Long**

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Phục** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Chí Thiện -** Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số **72**/2023/HSST ngày 12 tháng 6 năm 2023. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số **76**/2023/QĐXXST-HS ngày 27/6/2023 đối với bị cáo:

- Nguyễn Minh L; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 21/9/1992, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi thường trú: Khu phố BL, thị trấn BP, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở hiện nay: Số 152/36 L.L.Q, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: lớp 08/12; Con ông Nguyễn Minh Kha và bà Nguyễn Thị Phượng; Vợ là Trần Thị Lăng; Có 02 con ruột 02 lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Bị caó bị bắt tạm giữ từ ngày 28/4/2023, chuyển tạm giam từ ngày 01/5/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Bị hại: **Nguyễn Chí N**, sinh năm 1982. Trú tại: Ấp TP, xã TLT, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- Người có quyền lợi, N vụ liên quan: **Bùi Thị T**, sinh năm 1986. Trú tại: Ấp TP, xã TLT, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. **Nguyễn Văn N**, sinh năm 2003. Trú tại: Ấp Vàm Lớn, xã Thuận N Hòa, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An (vắng mặt).

2. **Nguyễn Lê Tuấn A**, sinh năm 1991. Trú tại: Ấp TP, xã TLT, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Nguyễn Minh L và Nguyễn Chí N quen biết nhau từ trước. L biết N có sở hữu chiếc xe mô tô hai bánh Nn hiệu SUZUKI RAIDER, biển số 60G1-261.84. Do không có tiền tiêu xài nên L nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt xe trên của N để bán. Khoảng 08 giờ ngày 20/9/2022, Nguyễn Minh L đi bộ đến phòng trọ của N rủ đi uống café thì N đồng ý rồi điều khiển xe 60G1-261.84 chở L đến quán café "Gốc Phố" tọa lạc tại ấp TP, xã TLT, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang uống café cùng với Nguyễn Văn N và anh Nguyễn Lê Tuấn A. Do đã có ý định chiếm đoạt xe của N từ trước nên trong lúc uống café L giả bộ bị đau bụng và hỏi N mượn xe 60G1-261.84 để đi mua thuốc uống thì được N đồng ý, rồi đưa xe 60G1-261.84 cho L mượn. Lúc này, L cũng hỏi mượn anh N 100.000 đồng để đi mua thuốc uống, thấy L không có tiền nên N cho L 100.000 đồng để đi mua thuốc. Sau khi có được xe 60G1-261.84, L điều khiển xe chạy đến quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh thì dừng xe bên đường, mở cốp xe thấy bên trong có: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 60G1-261.84, 01 giấy phép lái xe và 01 căn cước công dân của anh N, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 63B3-282.77. Sau đó, L đem xe 60G1-261.84 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe này bán cho một người đàn ông (không rõ họ, tên địa chỉ cụ thể) ở quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 9.000.000 đồng, L dùng số tiền này tiêu xài cá nhân hết. Anh N biết mình bị L lừa gạt để lấy xe nên trình báo Cơ quan Công an, đến ngày 28/4/2023 L bị bắt giữ.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 (một) căn cước công dân số 082082011084 tên Nguyễn Chí N;
- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 tên Nguyễn Chí N;
- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe 63B3-282.77;

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã ra quyết định trao trả cho anh N xong.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 196/KL-HĐĐG ngày 29/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô hai bánh hiệu SUZUKI RAIDER, biển số 60G1-261.84 có giá trị là 47.310.000 (Bốn mươi bảy triệu ba trăm mười nghìn) đồng.

Xe mô tô hai bánh Nhãn hiệu SUZUKI RAIDER, biển số 60G1-261.84 do chị Bùi Thị T, sinh năm 1986, nơi thường trú: ấp HH, xã PT, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai đứng tên chủ sở hữu. Chị Trang đã bán xe này lại cho Nguyễn Chí N nhưng chưa làm thủ tục sang tên, đây là tài sản của anh N nên chị Trang không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số **83**/CT-VKSCT ngày 09/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh L về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo qui định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa,*

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Minh L về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo qui định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh L phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 32; Điều 38; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L từ 1 năm đến 1 năm 3 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo cho rằng do cần tiền tiêu xài cá nhân nên vào ngày 20/9/2022, bị cáo giả vờ mượn xe 60G1-261.84 của bị hại để đi mua thuốc uống thì được N đồng ý, rồi đưa xe 60G1-261.84 cho bị cáo mượn. Sau khi có được xe 60G1-261.84, bị cáo điều khiển xe chạy đến quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh thì dừng xe bên đường, mở cốp xe thấy bên trong có: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 60G1-261.84, 01 giấy phép lái xe và 01 căn cước công dân của để chiếm đoạt bán tiêu xài cá nhân.

Lời khai nhận tội trên của bị cáo cơ bản đã phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, người làm chứng và các lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo qui định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ sức khoẻ và khả năng nhận thức về hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, chỉ vì muốn hưởng lợi không bằng sức lao động chính đáng của mình mà bị cáo đã lừa đảo bị hại để chiếm đoạt tài sản.

Xét thấy, hành vi phạm tội trên đây của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo gây tư tưởng hoang mang trong nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, cũng như phòng ngừa chung cho các đối tượng khác.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có tác động gia đình bồi thường cho bị hại 20.000.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét thấy cần xem đây

là các tình tiết để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Vật chứng thu giữ: 01 (một) căn cước công dân số 082082011084 tên Nguyễn Chí N; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 tên Nguyễn Chí N; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe 63B3-282.77. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã ra quyết định trao trả cho anh N xong.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Chí N yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh L bồi thường số tiền là 35.000.000 đồng, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử gia đình bị cáo đã bồi thường 20.000.000 đồng, nên tại tòa hôm nay yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền là 15.000.000 đồng. Xét mức bồi thường này thấp hơn giá trị tài sản theo định giá là có lợi cho bị cáo nên cần buộc bị cáo bồi thường số tiền này cho bị hại.

[6] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh L phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".*

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 38; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo **Nguyễn Minh L** 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/4/2023.

2. Về bồi thường thiệt hại:

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự.

- Buộc bị cáo Nguyễn Minh L bồi thường cho bị hại Nguyễn Chí N 15.000.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND h. Châu Thành;
- Công an h. Châu Thành;
- Chi cục THADS h. Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

BÙI ANH TUẤN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi….giờ… ngày **24** tháng **7** năm **2023**;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Anh Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Thành Trại**

2. Ông **Phùng Văn Long**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự thụ lý số **72**/2023/HSST ngày 12 tháng 6 năm 2023, Đối với bị cáo: **Nguyễn Minh L;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 21/9/1992, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi thường trú: Khu phố BL, thị trấn BP, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang;

Căn cứ Điều 299 và 236 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp phù hợp với qui định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

- Về tội danh: Lừa đảo chiếm đạt tài sản

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

- Về điều luật áp dụng và đường lối giải quyết:

1. Về hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh L phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạn tài sản".*

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

<u>Xử:</u> Phạt bị cáo **Nguyễn Minh L** 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/4/2023.

2. Về bồi thường thiệt hại:

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự.

- Buộc bị cáo Nguyễn Minh L bồi thường cho bị hại Nguyễn Thanh N 15.000.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Biên bản nghị án kết thúc lúc .... giờ... phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Thành Trại - Phùng Văn Long **Bùi Anh Tuấn**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi….giờ… ngày …. tháng… năm 2018;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Ông **Bùi Anh Tuấn**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông (bà)……

2. Ông (bà)…….

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số .../201.../TLSTHS ngày... tháng... năm 201..., đối với:

Bị cáo:……. sinh năm…… tại ……..

Căn cứ Điều 299 và 236 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập; do Luật sư, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp phù hợp với qui định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

- Về tội danh: Tội ……...

……

……

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

- Về điều luật áp dụng và đường lối giải quyết:

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Biên bản nghị án kết thúc lúc .... giờ... phút, ngày .....tháng ... năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Các Hội thẩm nhân dân Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Anh Tuấn